

Bắc Từ Liêm, ngày 26 tháng 10 năm 2021

Số: **418/2021/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2021/TLST - HNGĐ ngày 18/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988

2- Chị Trần Thị T, sinh năm 1990

Cùng HKTT: Xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Cùng tạm trú: Tổ dân phố Hạ 9, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về T cảm:* Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị T kết hôn ngày 26/01/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách, mâu thuẫn về kinh tế. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Minh Khuê, sinh ngày: 19/10/2020. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh M cho đến khi chị T có

yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh M, chị T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị T.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Minh Khuê, sinh ngày: 19/10/2020. Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh M cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/042736 ngày 18/10/2021. Anh M và chị T đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phượng

